

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2023/HS-ST
Ngày 22-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Nga;

Bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 142/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Giàng A D, sinh ngày 03/6/1996 tại huyện S, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản B, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Giàng Vằng C1 và bà Thào Thị D1; có vợ là Lầu Thị V (Lậu Thị V) và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2019 (đã chết)); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/3/2023 cho đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đặng Văn Q, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Lầu Thị V (Lậu Thị V), sinh năm 1994. Nơi cư trú: Bản B, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người phiên dịch: Ông Và A C2, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Tổ X, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 20 phút ngày 06/3/2023, Tổ công tác Công an huyện M, tỉnh Sơn La phối hợp với các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại đường quốc lộ X1, thuộc khu vực bản V1, xã M2, huyện M, tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang Giàng A D đang có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy mang đi bán. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Giàng A D.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 bao tải dưa màu cam có chữ UREA, bên trong có một chiếc áo rằn ri buộc kín, bên trong áo có chứa 18 cục nhựa dẻo màu nâu đen đều được gói lớp ngoài cùng bằng băng dính màu trắng, Giàng A D khai là Thuốc phiện. Ngoài ra còn tạm giữ 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA và VIVO; 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA EXCITER 150 biển kiểm soát 26C1-255.80.

Hồi 14 giờ 40 phút ngày 07/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M tiến hành lập Biên bản mở niêm phong, cân tịnh vật chứng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng đối với số vật chứng thu giữ, kết quả: 18 cục nhựa dẻo màu nâu đen có tổng khối lượng 4.120,61 gam, trích lấy 149,94 gam, ký hiệu từ D1 đến D18 làm mẫu trưng cầu giám định chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 540/KL-KTHS ngày 08/3/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“- Mẫu ký hiệu D1 đến D18 gửi giám định đều là ma túy; loại Thuốc phiện; khối lượng của mẫu gửi giám định là D1 = 5,24 gam; D2 = 6,72 gam; D3 = 9,95 gam; D4 = 7,53 gam; D5 = 3,57 gam; D6 = 7,24 gam; D7 = 6,57 gam; D8 = 6,26 gam; D9 = 5,71 gam; D10 = 6,20 gam; D11 = 8,74 gam; D12 = 8,49 gam; D13 = 8,73 gam; D14 = 12,17 gam; D15 = 11,36 gam; D16 = 14,25 gam; D17 = 10,25 gam; D18 = 10,96 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 4.120,61 gam, loại Thuốc phiện”.

Quá trình điều tra, Giàng A D khai nhận:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/3/2023, Giàng A D đang làm nương tại khu vực bản B, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La thì nhận được điện thoại của Giàng A S1, sinh năm 1998, trú tại: Bản B, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La (là em họ của D) rủ cùng mang Thuốc phiện đi bán, D đồng ý và đi bộ về nhà. Khi D về đến nhà thì S1 tiếp tục gọi điện thoại bảo sang nhà S1 nên D điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA EXCITER 150 biển kiểm soát 26C1-255.80 đi đến nhà S1. Khoảng 14 giờ thì D đến nhà S1, khi gặp nhau, S1 đưa cho D một bao tải màu cam và nói bên trong có chứa Thuốc phiện (D không mở ra kiểm tra). Sau khi S1 để bao tải có chứa Thuốc phiện vào giá để hàng phía trước yên xe máy của D xong thì D có hỏi khối lượng là bao nhiêu nhưng S1 không nói. S1 bảo mang ma túy đến xã C3, huyện M1, tỉnh Yên Bái để bán cho khách (S1 không nói cho D biết khách mua ma túy của S1 là ai) và hứa trả công cho D khoảng 04 đến 05 triệu đồng. D bảo phải trả 10 triệu đồng tiền công thì D mới đi. S1 bảo nếu mang ma túy đi bán được giá cao thì sẽ trả cho D 10 triệu đồng tiền công, nếu không bán được giá cao hơn thì sẽ trao đổi sau, D đồng ý. Trao đổi xong, S1 bảo D điều khiển xe máy mang ma túy đi trước, còn S1 sẽ đi theo sau. Khoảng gần 30 phút sau thì S1 đi xe

máy đuổi kịp D, S1 nói sẽ điều khiển xe máy đi trước cảnh giới, có vấn đề gì sẽ gọi điện thoại thông báo cho D. Khoảng 16 giờ ngày 06/3/2023, D đi đến thành phố S và gọi điện thoại cho S1 để hỏi xem có gì bất thường không thì S1 nói không có gì bất thường, chắc Công an nghỉ hết rồi nên D tiếp tục điều khiển xe máy theo hướng đi vào huyện M, tỉnh Sơn La. Đến khoảng 17 giờ 10 phút cùng ngày, khi D đi đến khu vực bản V1, xã M2, huyện M, tỉnh Sơn La thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng thu giữ như đã nêu ở trên. Lúc này Giàng A S1 đang ở đâu thì D không biết.

Về nguồn gốc 4.120,61 gam ma túy, loại Thuốc phiện thu giữ trong vụ án: Giàng A D khai là của Giàng A S1 thuê D vận chuyển từ xã C, huyện S, tỉnh Sơn La đến xã C3, huyện M1, tỉnh Yên Bái để bán cho khách nhưng S1 không nói cho D không biết khách mua ma túy của S1.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 94/CT-VKS-P1 ngày 18/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Giàng A D về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Bị cáo Giàng A D thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố; bị cáo khai nhận đã sử dụng chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA để liên lạc trao đổi thực hiện hành vi phạm tội; không sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA EXCITER 150 biển kiểm soát 26C1-255.80, đăng ký xe mang tên Giàng A D, bị cáo xác định đây là tài sản chung của bị cáo và vợ là chị Lầu Thị V, bị cáo có sử dụng chiếc xe máy nêu trên để thực hiện hành vi phạm tội nhưng vợ bị cáo không biết việc này và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho gia đình bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lầu Thị V xác định chiếc xe máy Cơ quan điều tra tạm giữ khi bắt người phạm tội quả tang đối với Giàng A D là tài sản chung của gia đình chị; chị không biết việc D sử dụng xe làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội; chị không liên quan đến hành vi phạm tội của D và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe máy nêu trên cho chị sử dụng phục vụ cuộc sống hàng ngày.

** Tranh luận tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Giàng A D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Giàng A D từ 17 đến 18 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số Thuốc phiện còn lại sau khi lấy mẫu trung cầu giám định chất ma túy và vỏ gói niêm phong ban đầu. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA bị cáo đã sử dụng liên lạc với Giàng A S1 để thực hiện hành vi phạm tội. Trả lại cho bị cáo Giàng A D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lầu Thị V 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA EXCITER 150 biển kiểm soát 26C1-255.80 do đây là tài sản chung của gia đình bị cáo, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo và chị V không biết việc bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo do gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng A D trình bày lời bào chữa nhất trí với cáo trạng truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo có trình độ văn hóa thấp, nhận thức, hiểu biết pháp luật phần nào còn hạn chế; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thuộc diện hộ nghèo; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra, cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin của đối tượng Giàng A S1 để xác minh, điều tra theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 16 đến 17 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO và trả lại cho vợ bị cáo là chị Lầu Thị V chiếc xe máy bị tạm giữ khi bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo.

Bị cáo Giàng A D nhất trí với quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lầu Thị V không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Ngày 06/3/2023, tại đường quốc lộ X1, thuộc khu vực bản V1, xã M2, huyện M, tỉnh Sơn La, Giàng A D bị Tổ công tác Công an huyện M, tỉnh Sơn La phối hợp với các lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang khi đang vận chuyển 4.120,61 gam ma túy, loại Thuốc phiện, mục đích mang đi bán cho khách để được hưởng tiền công.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Tổ công tác Công an huyện M, tỉnh Sơn La lập hồi 17 giờ 20 phút ngày 06/3/2023 tại bản V1, xã M2, huyện M, tỉnh Sơn La đối với Giàng A D cùng vật chứng thu giữ là 18 cục nhựa dẻo màu nâu đen, D khai là Thuốc phiện.

- Biên bản mở niêm phong, cân tịnh vật chứng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng lập hồi 14 giờ 40 phút ngày 07/3/2023 tại Công an huyện M xác định 18 cục nhựa dẻo màu nâu đen có tổng khối lượng là 4.120,61 gam.

- Kết luận giám định số 540/KL-KTHS ngày 08/3/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 4.120,61 gam, loại Thuốc phiện*”.

- Lời khai nhận tội của bị cáo Giàng A D tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với kết quả kiểm tra nội dung thông tin lưu trữ trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA thu giữ của Giàng A D; phù hợp với khối lượng ma túy thu giữ và lời khai của anh Lò Văn T, sinh năm 1985, trú tại: Tiểu khu X2, xã M2, huyện M, tỉnh Sơn La, là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang đối với Giàng A D; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Giàng A D đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt

Bị cáo Giàng A D thực hiện hành vi phạm tội với tổng khối lượng ma túy mua bán trái phép là 4.120,61 gam Thuốc phiện, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Nhựa thuốc phiện ... có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 05 kilôgam*”, quy định tại điểm a khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo

Bị cáo Giàng A D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý

thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo để cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhất là các tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Bị cáo Giàng A D có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung

Ngoài hình phạt chính, bị cáo Giàng A D còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự nhưng xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về các đối tượng có liên quan

Đối với đối tượng Giàng A S1, sinh năm 1998, trú tại: Bản B, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La, theo bị cáo Giàng A D khai là người đã đưa cho bị cáo 4.120,61 gam ma túy, loại Thuốc phiện để mang đi bán cho khách: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, thu thập ảnh của Giàng A S1 cho Giàng A D nhận dạng người qua ảnh, kết quả D nhận dạng được S1. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và nhiều lần triệu tập đối với Giàng A S1 nhưng tại thời điểm thi hành Lệnh và các lần triệu tập thì S1 không có mặt tại nơi cư trú, không xác định được S1 đang ở đâu, làm gì. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm người số 08/QĐTT-CSMT ngày 20/6/2023 đối với Giàng A S1 để tiếp tục xác minh, truy tìm, điều tra xử lý khi có đủ căn cứ là đúng quy định.

[8] Về vật chứng

Đối với 3.970,67 gam ma túy, loại Thuốc phiện còn lại sau khi lấy mẫu trung cầu giám định + 01 bao tải màu cam + 01 chiếc áo rằn ri + Vỏ gói niêm phong ban đầu + Các mảnh băng dính màu trắng + Các mảnh giấy màu vàng + Các túi nilon màu trắng đựng ma túy có ký hiệu từ D1A đến D18A: Xét đây là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA thu giữ của Giàng

A D: Xét đây là phương tiện bị cáo sử dụng để liên hệ thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO thu giữ của Giàng A D: Xét không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA EXCITER 150 biển kiểm soát 26C1-255.80: Kết quả điều tra xác định đây là tài sản chung hợp pháp của bị cáo Giàng A D và vợ là chị Lầu Thị V. Chị V không biết việc bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội; không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Hơn nữa, gia đình bị cáo Giàng A D thuộc diện hộ nghèo, đây là tài sản chung có giá trị lớn nên bị cáo và chị V đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe máy nêu trên cho chị V sử dụng phục vụ cuộc sống hàng ngày có căn cứ, cần chấp nhận.

[9] Về án phí

Bị cáo Giàng A D là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và gia đình thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Giàng A D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Giàng A D 17 (*mười bảy*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. *Tịch thu tiêu hủy*: 3.970,67 gam ma túy, loại Thuốc phiện còn lại + 01 (*một*) bao tải màu cam có chữ UREA + 01 (*một*) chiếc áo rằn ri + Các mảnh giấy màu trắng niêm phong ban đầu đã bóc mở + Các mảnh băng dính màu trắng + Các mảnh giấy màu vàng + Các túi nilon màu trắng đựng ma túy có ký hiệu từ D1A đến D18A được niêm phong trong một hộp vật chứng hình chữ nhật được bọc bên ngoài bằng giấy trắng dán kín còn nguyên niêm phong.

2.2. *Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước* 01 (*một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, loại bàn phím, đã qua sử dụng (*thu giữ của Giàng A D*).

2.3. *Trả lại cho bị cáo Giàng A D* (*một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO loại màn hình cảm ứng, màu xanh da trời đã bị sút, vỡ nhiều vị trí, đã qua sử dụng.

2.4. *Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án* chị Lầu

Thị V (Lậu Thị V) 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 26C1-255.80, xe có 01 gương bên trái kèm 01 chìa khóa xe, đã qua sử dụng.

(Hiện trạng, đặc điểm vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 10 giờ 00 phút ngày 10/7/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La)

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A D.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/8/2023).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng PC 04 Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Hải